

BẢNG THANH TOÁN TIỀN TRỰC TĂNG CƯỜNG

Tháng 10 năm 2017

| STT | Họ và tên          | Trực 16h/24h và trực 24h/24h    |                           |                                  |                            |                                  |                             |                 |              | Trực 8h/24h                         |               |                                       |                   | Số tiền thực lĩnh | Ghi chú | Khoa phòng   |
|-----|--------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------|-----------------|--------------|-------------------------------------|---------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|--------------|
|     |                    | Ngày thường<br>(86.250đ/ ngày ) |                           | Ngày T7, CN (149.500<br>đ/ ngày) |                            | Ngày Lễ + Tết<br>(207.000đ/ngày) |                             | Tổng<br>số ngày | Tổng số tiền | Trực ngày T7, CN<br>(100.000đ/ngày) |               | Trực ngày lễ, tết<br>(120.000đ/ ngày) |                   |                   |         |              |
|     |                    | Số<br>ngày                      | Thành tiền                | Số<br>ngày                       | Thành tiền                 | Số<br>ngày                       | Thành tiền                  |                 |              | Số ngày                             | Thành tiền    | Số<br>ngày                            | Thành tiền        |                   |         |              |
| A   | B                  | 1                               | 2=1*86.250đ<br>(129.375đ) | 3                                | 4=3*149.500đ<br>(224.250đ) | 5                                | 6=5*207.000<br>đ (310.500đ) | 7=1+3+<br>5     | 8=2+4+6      | 9                                   | 10=9x100.000đ | 11                                    | 12=11*120.00<br>0 | 13=8+10+12        | 14      | 15           |
| 1   | Nguyễn Thị Tuyến   | 4                               | 345.000                   |                                  | -                          |                                  | -                           | 4               | 345.000      |                                     | -             |                                       | -                 | 345.000           |         | Khoa Yêu Cầu |
| 2   | Nguyễn Thị Mơ      | 3                               | 258.750                   | 3                                | 448.500                    |                                  | -                           | 6               | 707.250      |                                     | -             |                                       | -                 | 707.250           |         | Khoa Yêu Cầu |
| 3   | Lê Thị Thu Ngân    | 2                               | 172.500                   | 2                                | 299.000                    |                                  | -                           | 4               | 471.500      |                                     | -             |                                       | -                 | 471.500           |         | Khoa Yêu Cầu |
| 4   | Nguyễn Thị Chinh   | 4                               | 345.000                   | 1                                | 149.500                    |                                  | -                           | 5               | 494.500      |                                     | -             |                                       | -                 | 494.500           |         | Khoa Yêu Cầu |
| 5   | Phạm T. Phương Lan | 5                               | 431.250                   | 2                                | 299.000                    |                                  | -                           | 7               | 730.250      |                                     | -             |                                       | -                 | 730.250           |         | Khoa Yêu Cầu |
| 6   | Trần Phương Kính   | 4                               | 345.000                   | 1                                | 149.500                    |                                  | -                           | 5               | 494.500      |                                     | -             |                                       | -                 | 494.500           |         | Khoa Yêu Cầu |
| 7   | Hoàng Thị Quê      | 1                               | 86.250                    |                                  | -                          |                                  | -                           | 1               | 86.250       |                                     | -             |                                       | -                 | 86.250            |         | Khoa TMH     |
| 8   | Đỗ Thị Yên         | 1                               | 86.250                    |                                  | -                          |                                  | -                           | 1               | 86.250       |                                     | -             |                                       | -                 | 86.250            |         | Khoa TMH     |
| 9   | Hoàng Thị Sinh     | 3                               | 258.750                   | 1                                | 149.500                    |                                  | -                           | 4               | 408.250      |                                     | -             |                                       | -                 | 408.250           |         | Khoa TMH     |
| 10  | Nguyễn Quyết Tiến  | 1                               | 86.250                    | 1                                | 149.500                    |                                  | -                           | 2               | 235.750      |                                     | -             |                                       | -                 | 235.750           |         | Khoa TMH     |
| 11  | Ng. Thị Hương Lan  |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa TMH     |
| 12  | Nguyễn Thị Tươi    | 3                               | 258.750                   |                                  | -                          |                                  | -                           | 3               | 258.750      | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 558.750           |         | Khoa TMH     |
| 13  | Đặng Hữu Trinh     | 2                               | 172.500                   | 3                                | 448.500                    |                                  | -                           | 5               | 621.000      |                                     | -             |                                       | -                 | 621.000           |         | Khoa TMH     |
| 14  | Nguyễn Thị Phương  | 5                               | 431.250                   | 2                                | 299.000                    |                                  | -                           | 7               | 730.250      | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 1.030.250         |         | Khoa TMH     |
| 15  | Nguyễn Thị Hạnh    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Sản     |
| 16  | Nguyễn Thị Nhung   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 4                                   | 400.000       |                                       | -                 | 400.000           |         | Khoa Sản     |
| 17  | Đán Thị Hà         |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Sản     |
| 18  | Hoàng Thị Giang    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Sản     |

| STT | Họ và tên           | Trực 16h/24h và trực 24h/24h    |                           |                                  |                            |                                  |                             |                 |              | Trực 8h/24h                         |               |                                       |                   | Số tiền thực lĩnh | Ghi chú | Khoa phòng |
|-----|---------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------|-----------------|--------------|-------------------------------------|---------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|------------|
|     |                     | Ngày thường<br>(86.250đ/ ngày ) |                           | Ngày T7, CN (149.500<br>đ/ ngày) |                            | Ngày Lễ + Tết<br>(207.000đ/ngày) |                             | Tổng<br>số ngày | Tổng số tiền | Trực ngày T7, CN<br>(100.000đ/ngày) |               | Trực ngày lễ, tết<br>(120.000đ/ ngày) |                   |                   |         |            |
|     |                     | Số<br>ngày                      | Thành tiền                | Số<br>ngày                       | Thành tiền                 | Số<br>ngày                       | Thành tiền                  |                 |              | Số ngày                             | Thành tiền    | Số<br>ngày                            | Thành tiền        |                   |         |            |
| A   | B                   | 1                               | 2=1*86.250đ<br>(129.375đ) | 3                                | 4=3*149.500đ<br>(224.250đ) | 5                                | 6=5*207.000<br>đ (310.500đ) | 7=1+3+<br>5     | 8=2+4+6      | 9                                   | 10=9x100.000đ | 11                                    | 12=11*120.00<br>0 | 13=8+10+12        | 14      | 15         |
| 19  | Nguyễn Thị Nhi      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Sản   |
| 20  | Nguyễn Thị Liên     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Sản   |
| 21  | Bùi Thị Mạnh Ngân   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Sản   |
| 22  | Hà Thị Thanh Thuý   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Sản   |
| 23  | Hoàng Thị Nhớ       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Sản   |
| 24  | Phùng Thị Duyên     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Sản   |
| 25  | Lê Thị Kim Thoa     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 5                                   | 500.000       |                                       | -                 | 500.000           |         | Khoa Nhi   |
| 26  | Nguyễn Thị Tuyết    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Nhi   |
| 27  | Nguyễn Thị Ngọc Anh |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Nhi   |
| 28  | Phan Thị Xuân       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Nhi   |
| 29  | Ngô Vinh Quang      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 4                                   | 400.000       |                                       | -                 | 400.000           |         | Khoa Nhi   |
| 30  | Ngô Thị Tuyết       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Nhi   |
| 31  | Dương Thị Hiền      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Nhi   |
| 32  | Đỗ Thị Lan Hương    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 4                                   | 400.000       |                                       | -                 | 400.000           |         | Khoa Nhi   |
| 33  | Lý Thị Thu Trang    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 5                                   | 500.000       |                                       | -                 | 500.000           |         | Khoa Nhi   |
| 34  | Viên Thị Tuyền      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Nhi   |
| 35  | Nguyễn Thị Nguyên   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Nhi   |
| 36  | Vũ Anh Tuyền        |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Nhi   |
| 37  | Hoàng Thị Huế       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 6                                   | 600.000       |                                       | -                 | 600.000           |         | Khoa Nhi   |
| 38  | Mương Tiến Đức      | 1                               | 129.375                   |                                  | -                          |                                  | -                           | 1               | 129.375      | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 229.375           |         | Khoa Nhi   |
| 39  | Nguyễn Thị Hợp      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Nhi   |

| STT | Họ và tên           | Trực 16h/24h và trực 24h/24h    |                           |                                  |                            |                                  |                             |                 |              | Trực 8h/24h                         |               |                                       |                   | Số tiền thực lĩnh | Ghi chú | Khoa phòng    |
|-----|---------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------|-----------------|--------------|-------------------------------------|---------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|---------------|
|     |                     | Ngày thường<br>(86.250đ/ ngày ) |                           | Ngày T7, CN (149.500<br>đ/ ngày) |                            | Ngày Lễ + Tết<br>(207.000đ/ngày) |                             | Tổng<br>số ngày | Tổng số tiền | Trực ngày T7, CN<br>(100.000đ/ngày) |               | Trực ngày lễ, tết<br>(120.000đ/ ngày) |                   |                   |         |               |
|     |                     | Số<br>ngày                      | Thành tiền                | Số<br>ngày                       | Thành tiền                 | Số<br>ngày                       | Thành tiền                  |                 |              | Số ngày                             | Thành tiền    | Số<br>ngày                            | Thành tiền        |                   |         |               |
| A   | B                   | 1                               | 2=1*86.250đ<br>(129.375đ) | 3                                | 4=3*149.500đ<br>(224.250đ) | 5                                | 6=5*207.000<br>đ (310.500đ) | 7=1+3+<br>5     | 8=2+4+6      | 9                                   | 10=9x100.000đ | 11                                    | 12=11*120.00<br>0 | 13=8+10+12        | 14      | 15            |
| 40  | Lương Thị Phúc      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Nhi      |
| 41  | Trần Thu Hà         |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Nhi      |
| 42  | Vũ Thị Minh Nga     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Nhi      |
| 43  | Nguyễn Thị Dư       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Nhi      |
| 44  | Nông Thị Bích       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Nhi      |
| 45  | Đàm Thị Thắm        |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Nội TH   |
| 46  | Trương Thị Lý       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Nội TH   |
| 47  | Nguyễn Thùy Linh    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Nội TH   |
| 48  | Nguyễn Văn Sáng     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Nội TH   |
| 49  | Nguyễn Hoàng Linh   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Nội TH   |
| 50  | Nguyễn Thị Hiền     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa TM - NT  |
| 51  | Hoàng Thị Ngọc Diệp |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa TM - NT  |
| 52  | Trần Thị Thúy       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa TM - NT  |
| 53  | Hoàng Thị Mai Sim   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa TM - NT  |
| 54  | Nguyễn Thị Nho      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa TM - NT  |
| 55  | Nguyễn Thị Hằng     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Ngoại TH |
| 56  | Trần Thị Kim Dung   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Ngoại TH |
| 57  | Nguyễn Thị Hải Lý   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Ngoại TH |
| 58  | Mai Thị Thu Hằng    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Ngoại TH |
| 59  | Nguyễn Tùng Anh     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Ngoại TH |
| 60  | Ng. Thị Tuyết Lan   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Ngoại TH |

| STT | Họ và tên          | Trực 16h/24h và trực 24h/24h    |                           |                                  |                            |                                  |                             |                 |              | Trực 8h/24h                         |               |                                       |                   | Số tiền thực lĩnh | Ghi chú | Khoa phòng    |
|-----|--------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------|-----------------|--------------|-------------------------------------|---------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|---------------|
|     |                    | Ngày thường<br>(86.250đ/ ngày ) |                           | Ngày T7, CN (149.500<br>đ/ ngày) |                            | Ngày Lễ + Tết<br>(207.000đ/ngày) |                             | Tổng<br>số ngày | Tổng số tiền | Trực ngày T7, CN<br>(100.000đ/ngày) |               | Trực ngày lễ, tết<br>(120.000đ/ ngày) |                   |                   |         |               |
|     |                    | Số<br>ngày                      | Thành tiền                | Số<br>ngày                       | Thành tiền                 | Số<br>ngày                       | Thành tiền                  |                 |              | Số ngày                             | Thành tiền    | Số<br>ngày                            | Thành tiền        |                   |         |               |
| A   | B                  | 1                               | 2=1*86.250đ<br>(129.375đ) | 3                                | 4=3*149.500đ<br>(224.250đ) | 5                                | 6=5*207.000<br>đ (310.500đ) | 7=1+3+<br>5     | 8=2+4+6      | 9                                   | 10=9x100.000đ | 11                                    | 12=11*120.00<br>0 | 13=8+10+12        | 14      | 15            |
| 61  | Hoàng Thị Thu Hiền |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Ngoại TH |
| 62  | Nguyễn Văn Hoàn    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Ngoại TH |
| 63  | Doãn Thúy Hạnh     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Ngoại TH |
| 64  | Nguyễn Khánh Dũng  |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Ung Bướu |
| 65  | Đỗ Thị Thuý Liên   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Ung Bướu |
| 66  | Xin Thị Thủy       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Ung Bướu |
| 67  | Phạm Minh Hải      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Ung Bướu |
| 68  | Hoàng Thị Phần     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 3                                   | 300.000       |                                       | -                 | 300.000           |         | Khoa Ung Bướu |
| 69  | Quan Thị Vên       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Ung Bướu |
| 70  | Nguyễn Thị Nết     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa CTCH     |
| 71  | Lều Thị Hiền       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa CTCH     |
| 72  | Nguyễn Thị Oách    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa CTCH     |
| 73  | Nguyễn Thành Long  |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa CTCH     |
| 74  | Nguyễn Đức Dim     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa CTCH     |
| 75  | Nguyễn Thị Ngọc    |                                 | -                         | 1                                | 224.250                    |                                  | -                           | 1               | 224.250      |                                     | -             |                                       | -                 | 224.250           |         | Khoa Cấp Cứu  |
| 76  | Lục Thị Hạnh       |                                 | -                         | 2                                | 448.500                    |                                  | -                           | 2               | 448.500      |                                     | -             |                                       | -                 | 448.500           |         | Khoa Cấp Cứu  |
| 77  | Lê Thị Thu         |                                 | -                         | 2                                | 448.500                    |                                  | -                           | 2               | 448.500      |                                     | -             |                                       | -                 | 448.500           |         | Khoa Cấp Cứu  |
| 78  | Đinh Thị Nhung     |                                 | -                         | 2                                | 448.500                    |                                  | -                           | 2               | 448.500      |                                     | -             |                                       | -                 | 448.500           |         | Khoa Cấp Cứu  |
| 78  | Trần Công Tuấn     |                                 | -                         | 2                                | 448.500                    |                                  | -                           | 2               | 448.500      |                                     | -             |                                       | -                 | 448.500           |         | Khoa Cấp Cứu  |
| 80  | Ng.Thị Quỳnh Nga   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa HSTC&CD  |
| 81  | Hoàng Thị Dần      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 4                                   | 400.000       |                                       | -                 | 400.000           |         | Khoa HSTC&CD  |

| STT | Họ và tên        | Trực 16h/24h và trực 24h/24h    |                           |                                  |                            |                                  |                             |                 |              | Trực 8h/24h                         |               |                                       |                   | Số tiền thực lĩnh | Ghi chú | Khoa phòng        |
|-----|------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------|-----------------|--------------|-------------------------------------|---------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|-------------------|
|     |                  | Ngày thường<br>(86.250đ/ ngày ) |                           | Ngày T7, CN (149.500<br>đ/ ngày) |                            | Ngày Lễ + Tết<br>(207.000đ/ngày) |                             | Tổng<br>số ngày | Tổng số tiền | Trực ngày T7, CN<br>(100.000đ/ngày) |               | Trực ngày lễ, tết<br>(120.000đ/ ngày) |                   |                   |         |                   |
|     |                  | Số<br>ngày                      | Thành tiền                | Số<br>ngày                       | Thành tiền                 | Số<br>ngày                       | Thành tiền                  |                 |              | Số ngày                             | Thành tiền    | Số<br>ngày                            | Thành tiền        |                   |         |                   |
| A   | B                | 1                               | 2=1*86.250đ<br>(129.375đ) | 3                                | 4=3*149.500đ<br>(224.250đ) | 5                                | 6=5*207.000<br>đ (310.500đ) | 7=1+3+<br>5     | 8=2+4+6      | 9                                   | 10=9x100.000đ | 11                                    | 12=11*120.00<br>0 | 13=8+10+12        | 14      | 15                |
| 82  | Mai Thị Oanh     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa HSTC&CD      |
| 83  | Trần Quyết Thắng |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa HSTC&CD      |
| 84  | Ngô Bảo Chung    |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa HSTC&CD      |
| 85  | Lê Thuý Liên     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Da Liễu      |
| 86  | Nguyễn Thị Tám   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Da Liễu      |
| 87  | Hoàng Thị Giám   |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Da Liễu      |
| 88  | Đàm Như Hoa      |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Da Liễu      |
| 89  | Hoàng Thị Lê     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 2                                   | 200.000       |                                       | -                 | 200.000           |         | Khoa Tâm Thần     |
| 90  | Vũ Thị Tiu       |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Tâm Thần     |
| 91  | Cao Thị Thoa     |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Truyền Nhiễm |
| 92  | Ng. Thị Vân Anh  |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Truyền Nhiễm |
| 92  | Nguyễn Thùy Ninh |                                 | -                         |                                  | -                          |                                  | -                           | 0               | -            | 1                                   | 100.000       |                                       | -                 | 100.000           |         | Khoa Truyền Nhiễm |
|     | Tổng cộng        | 39                              | 3.406.875                 | 25                               | 4.410.250                  | 0                                | -                           | 64              | 7.817.125    | 155                                 | 15.500.000    | 0                                     | -                 | 23.317.125        |         |                   |

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu ba trăm mười bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN TRỰC TĂNG CƯỜNG

Tháng 10 năm 2017

| STT | Tên Khoa, Phòng   | Trực 16h/24h và trực 24h/24h |             |         |           |         |              |              |              | Trực 8h/24h      |            |                  |            | Số tiền thực lĩnh | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------------------|-------------|---------|-----------|---------|--------------|--------------|--------------|------------------|------------|------------------|------------|-------------------|---------|
|     |                   | Số ngày                      | Ngày thường | Số ngày | Thứ 7,CN  | Số ngày | Ngày lễ, tết | Tổng số ngày | Tổng số tiền | Trực ngày T7, CN |            | Trực ngày lễ, tế |            |                   |         |
|     |                   |                              |             |         |           |         |              |              |              | Số ngày          | Thành tiền | Số ngày          | Thành tiền |                   |         |
|     |                   |                              |             |         |           |         |              |              |              |                  |            |                  |            |                   |         |
| 1   | Khoa Yêu Cầu      | 22                           | 1.897.500   | 9       | 1.345.500 | 0       | -            | 31           | 3.243.000    | 0                | -          | 0                | -          | 3.243.000         |         |
| 2   | Khoa TMH          | 16                           | 1.380.000   | 7       | 1.046.500 | 0       | -            | 23           | 2.426.500    | 7                | 700.000    | 0                | -          | 3.126.500         |         |
| 3   | Khoa Sản          | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 20               | 2.000.000  | 0                | -          | 2.000.000         |         |
| 4   | Khoa Nhi          | 1                            | 129.375     | 0       | -         | 0       | -            | 1            | 129.375      | 57               | 5.700.000  | 0                | -          | 5.829.375         |         |
| 5   | Khoa Nội TH       | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 6                | 600.000    | 0                | -          | 600.000           |         |
| 6   | Khoa TM - NT      | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 8                | 800.000    | 0                | -          | 800.000           |         |
| 7   | Khoa Ngoại TH     | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 19               | 1.900.000  | 0                | -          | 1.900.000         |         |
| 8   | Khoa Ung Bướu     | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 9                | 900.000    | 0                | -          | 900.000           |         |
| 9   | Khoa CTCH         | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 8                | 800.000    | 0                | -          | 800.000           |         |
| 10  | Khoa Cấp Cứu      | 0                            | -           | 9       | 2.018.250 | 0       | -            | 9            | 2.018.250    | 0                | -          | 0                | -          | 2.018.250         |         |
| 11  | Khoa HSTC&CĐ      | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 9                | 900.000    | 0                | -          | 900.000           |         |
| 12  | Khoa Da Liễu      | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 6                | 600.000    | 0                | -          | 600.000           |         |
| 13  | Khoa Tâm Thần     | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 3                | 300.000    | 0                | -          | 300.000           |         |
| 14  | Khoa Truyền Nhiễm | 0                            | -           | 0       | -         | 0       | -            | 0            | -            | 3                | 300.000    | 0                | -          | 300.000           |         |
|     | Tổng cộng         | 39                           | 3.406.875   | 25      | 4.410.250 | 0       | -            | 64           | 7.817.125    | 155              | 15.500.000 | 0                | -          | 23.317.125        |         |

Tổng số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu ba trăm mười bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh